TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Bùi Ng, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị V (tên gọi khác: Bùi Thị C), sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Bùi Ng và bà Bùi Thị V (tên gọi khác Bùi Thị C).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bùi Ng và bà Bùi Thị V (tên gọi khác Bùi Thị C) thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Ông Trần Bùi Ng và bà Bùi Thị V (tên gọi khác Bùi Thị C) xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Ông Trần Bùi Ng và bà Bùi Thị V (tên gọi khác Bùi Thị C) xác định ông, bà không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Ông Trần Bùi Ng và bà Bùi Thị V (tên gọi khác Bùi Thị C) thỏa thuận thống nhất ông Ng tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000670 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, ông Ng đã nộp đủ án phí. Hoàn trả ông Trần Bùi Ng 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền